**Tuần 25**

**BÀI 25A**

**NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU**

**I. Mục tiêu**

- Đọc đúng và đọc trơn từ, câu, đoạn, trong bài *bồ câu và kiến vàng*; kết hợp đọc chữ và nhìn tranh, nhận biết được hai chi tiêt quan trọng của câu chuyện ( bồ câu cứu kiến vàng kiến vàng cứu bồ câu) và ý nghĩa việc làm của bồ câu, kiến vàng.

- Viết đúng tiếng bắt đầu bằng l/n hoặc tiếng mang *thanh hỏi/ thanh ngã.* Chép đúng đoạn 2 bài *bồ câu và kiến vàng*.

- Biết kể về một só con vật.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Hai bộ tranh phóng to luyện chữ chính tả mục a hoặc mục b, 2 bộ thẻ chữ *l/n* hoặc thẻ *dấu hỏi, dấu ngã.*

- Vở bài tập có bài *Con quạ thông minh* hoặc một truyện đọc rộng về chủ điểm *Cuộc sống quanh em*

- *Vở vài tập tiếng* *việt* tập 2.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **HĐ1. Nghe – nói**  - Treo tranh và hỏi:  + Từng cặp kể cho nhau nghe về các con vật đáng yêu mình biết ( là con vật 4 bức tranh của HDD1 và con vật khác)  - Nhận xét – tuyên dương.  **B. KHÁM PHÁ.**  **HĐ2. Đọc.**  **Nghe đọc.**  \* Giới thiệu bài: Câu truyện mà các em nghe cô đọc sau đây kể về việc giúp nhau của bồ câu và kiến vàng.  - Câu chuyện gồm 4 đoạn có tranh minh họa mỗi đoạn.  - Cần chú ý ngắt nghỉ đúng hơi sau dấu phẩy, dấu chấm, và ngừng lại sau mỗi đoạn.  - Nghe gv đọc chậm.  **Đọc trơn.**  - YC tìm từ ngữ dễ viết sai, nhầm lẫn.  - YC đọc.  - YC đọc nối tiếp theo câu.  - YC đọc nối tiế theo đoạn.  - YC đọc đồng thanh cả lớp.  - Thi đọc các đoạn giữa các nhóm.    - Nhận xét- tuyện dương.  **Đọc hiểu.**  -Trả lới câu hỏi:  - Đọc thầm đoạn 2 và 3 để trả lời câu hỏi:  + Sợ bồ câu trúng tên, kiến vàng đã làm gì?  - Nhận xét- tuyên dương  - Hoạt động nhóm  - Đọc thầm đoạn 2 trả lời vào bảng nhóm:  + Bồ câu giúp kiến vàng như thế nào?  - YC đại diện nhóm lên trình bày.  - Nhận xét- tuyên dương.  + Ai thích bồ câu, ai thích kiến vàng? Vì sao?  - GV kết luận: Trong câu vhuyeen bồ câu và kiến vàng ai cũng đáng yêu vì giúp bạn, biết làm việc tốt.  **C. LUYỆN TẬP.**  **HĐ3: Viết.**  **a, Chép đoạn 2 trong *bài bồ câu và kiến vàng****.*  - Nghe giáo viên đọc đoạn đoạn văn.  - Đọc từng cụm từ và nghi nhớ, chép lại cum từ đã ghi nhớ, chú ý đến dấu chấm câu.  *Bồ câu/ đậu trên cành cây/ vội gắp chiếc lá, / thả xuống sông. Kiến vàng/ leo lên chiếc lá/ thoát chết.*  - Đọc chậm để học sinh soát lỗi.  - Nhận xét 3-4 bài của học sinh.  **b, Luyện tập chính tả.**  - Chọn HĐ(1) hoặc HĐ(2) chia lớp thành các 2 đội, thi giữa các đội  - Thi viết đúng *l/n* hoặc *dấu hỏi/ dấu ngã*.  - Cách thi: Lập 2 đội , mỗi đội 4 người , nhận thẻ l/n hoặc 4 dấu hỏi/ dấu ngã , đội nào đặt thẻ đúng đội ấy thắng.  - Chọn đội thắng.  - Nhận xét, tuyên dương đội thắng.  **D. VẬN DỤNG.**  **HĐ4: Nghe- nói.**  **-** Nói một câu về tình bạn của bồ câu và kiến vàng.  - Nhận xét- tuyên dương.  - Dặn dò: HS về làm bài tập, đọc lại baì đọc. | - Trả lời theo cặp  - Cá nhân trả lời.  - Nhận xét bạn  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Đọc thầm theo gv.  - *trượt chân, xuống sông, kiến vàng, vụt bay……..*  - Đọc đồng thanh cả lớp  - Đọc cá nhân.  - Đọc nối tiếp câu.  - Mỗi hs đọc một đoạn cho hết bài.  - Đọc đồng thanh cả lớp.  - Thi đọc  - Nhận xét nhóm bạn  + Sợ bầu câu trúng tên kiến vàng đã đốt chân người đàn ông khiến anh ta bị đau, gây tiếng động để bồ câu biết bay đi.  - Nhận xét bạn.  - Họat động nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Nhận xét.  - 2-3 học sinh trả lời.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Từng học sinh viết các chữ có chữ cái viết hoa vào vở nháp: Bồ câu, kiến vàng, thấy..  - Từng học chép đoạn văn vào vở .  - Chép vào vở.  - Nghe GV đọc lại đoạn văn để soát lỗi, sửa lỗi.  - Lắng nghe.  - Nhận thẻ, nghe lệnh.  - Thực hiện thi.  - Đọc lại các từ ngữ đã đặt thẻ.  - Làm bài tập trong vở bt.  - Từng em nêu ý kiến của mình.  - Nhận xét.  - Lắng nghe. |

**BÀI 25B:**

**NHỮNG BÔNG HOA THƠM**

**I. Mục tiêu**

- Đọc đúng và đọc trơn từ, câu, đoạn, trong bài *Mùi thơm của hoa tỏa ra từ đâu?* kết hợp đọc chữ và nhìn tranh, biết được mùi thơm của phần lớn các loài hoa ra từ đâu và cách ngửi mùi hoa thế nào cho đúng.

- Viết đúng tiếng có âm đầu *c/k*. Chép đúng đoạn 3 bài *Mùi thơm của hoa tỏa ra từ đâu?*

- Nghe hiểu câu chuyện Bô lông rực rỡ của chim thiên đường và kể lại được một câu chuyện.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Hai bộ thẻ, mỗi bộ gồm 8 thẻ chữ chứa tiếng có âm đầu *c/k*

- *Vở vài tập tiếng* *việt* tập 2.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **HĐ1. Nghe – nói**  - Treo tranh và hỏi:  + Ở mỗi bức tranh cô treo trên bảng các em đều nhìn thấy mọt bông hoa. Ai biết tên các hoa này , hãy nói cho cô và các bạn biết.  + Hoa hồng có thơm không?  + Hoa sen có thơm không?  + Hoa huệ có thơm không?  + Hoa bưởi có thơm không?  - Nhận xét – tuyên dương.  - Nhận xét- tuyên dương.  + Ccác em có biết mùi thơm tỏa ra từ đâu không?  **B. KHÁM PHÁ.**  **HĐ2. Đọc.**  **Nghe đọc.**  \* Giới thiệu bài: Bài mà cô đọc cho các em nghe sau đây là mọt văn bản thông tin gồm 3 đoạn. Thông tin chính của bài thể hiện ở đoạn 2 và đoạn 3.  - GV đọc bài.    **Đọc trơn.**  - YC tìm từ ngữ dễ viết sai, nhầm lẫn.  - YC đọc.  - YC đọc nối tiếp theo câu.  - YC đọc nối tiếp theo đoạn.  - YC đọc đồng thanh cả lớp.  - Thi đọc các đoạn giữa các nhóm.    - Nhận xét- tuyện dương.  **Đọc hiểu.**  - YC hs đọc câu hỏi a?  - Hoạt đọng theo cặp:  - Các cặp thảo luận chọn câu trả lời đúng.  -Nhận xét, tuyên dương.  - YC cầu thầm đoạn 3 trả lời câu hỏi:  + Ngửi hoa như thế nào cho đúng cách?  - GV kết luận: Chúng ta phải ngửi hoa đúng cách, nếu để mũi sát bông hoa một số hoa sẽ có thể gây độc cho người.  - Ở trường hay công viên chúng ta không được tự tiện bẻ hoa, bẻ cành.  **C. LUYỆN TẬP.**  **HĐ3: Viết.**  a, Nghe – viết đoạn 3 bài*Mùi thơm của hoa tỏa ra từ đâu?*  - Nghe giáo viên đọc đoạn đoạn 3 bài Mùi thơm của hoa tỏa ra từ đâu?  - Nhắc lỗi mà học sinh thường mắc.  - Đọc chậm theo cụm từ cho học sinh viết.  - Đọc chậm để học sinh soát lỗi.  - Nhận xét 3-4 bài của học sinh.  **b, Chọn từ ngữ viết đúng.**  **-**  Chia lớp thành các 2 đội, thi giữa các đội  - Tìm được những chữ viết đúng âm đâu c/k ghi nhớ để viết đúng.  - Cách thi: Lập 2 đội , mỗi đội 4 người , nhận thẻ chữ.  + Nhìn giáo viên đính thẻ tranh và ngheo giáo viên đọc các từ ngữ phù hợp với mỗi thẻ ( GV đặt “ nhà” ở hai bên mỗi thẻ tranh để 2 nhóm đặt thẻ chữ).  + Nghe GV phát lệnh:  Vào nhà viết c . vào nhà viết k.  - YC HS tham gia chơi.  - Chọn đội thắng.  + Đọc các thẻ chữ theo nhà.  + Đính kèm thẻ chữ dưới tranh( đại diện nhóm đính kèm chữ viết đúng c, đại diện nhóm đính kèm chữ viết đúng k)  - Nhận xét thẻ chữ viết sai, sửa lại cho đúng,  - Nhận xét, tuyên dương đội thắng.  **HĐ4: Nghe- nói.**  a, Nghe kể chuyện *bộ rực rỡ chim thiên đường.*  - Nhìn tranh nghe kể chuyện theo từng tranh  1, Sắp sang đông, chim thiên đường muốn lọt lại tổ. Nó bay đi rất xa và tìm được chiếc lá sồi đỏ thắm. Trên đường về, khi đi bay qya tổ sao đen, sáo đen thấy sồ đẹp, ngỏ lời xin. Thiên đường vui vẻ tặng chiếc lá cho sáo đen.  2, Thiên đường bay tiếp. Noa kiếm được một càn hoa lau. Khi bay qua tổ goc kiến, nghe tiếng gọi rối rít, thiên đường đậu lại. Thấy gõ kiến thích cành hoa lau, thiên đường khong nỡ mang về.  3, Bay thêm nhiều chặng đường, thiên đường mới tìm được một cụm cỏ mật khô, vàng rượi. Về qua tổ chim mai hoa, thấy tổ trống tuềnh toàng, mà mai hoa thì đag ốm, thiên đường ngủi lòng. Nó gài cụm cỏ vào tổ che gió cho ban. Nhưng mai hoa vẫn rét run. Thiên đường lấy mỏ rứt từng túm lông trên ngực, lót thêm cho tổ hoa mai.  4, Mùa đông đến, thiên đường loay hoay sửa tổ. Nhưng khi thiên đường che kín được chỗ này thì lại hở chỗ kia. Bộ lông của nó xù lên, trông thật tội nghiệp. Chẻo bẻo bay qua thấy thế, vội báo cho sáo sậu, gõ kiến, mai hoa, bói cá và các bạn chim khác đến sửa tổ cho thiên đường. Chẻo bèo cùng các bạn rứt một chếc lông đẹp nhất của mình, góp lại và kết thành một chiếc áo nhiều màu sắc rực rỡ tăng cchim thiên đường.  - Trả lời câu hỏi;  + Thiên đương trao cho ai chiếc lá sồ đó?  + Thiên đường cho ai cành hoa lau?  + Thiên đường làm những gì giúp chim hoa mai?  + Bầy chim đã làm gì để giúp thiên đường khi mùa đông vê?  b, Kể một đoạn câu chuyện.  - Kể vắn tắt 3 đoạn đầu  - Hoạt động nhóm tập kể đoạn 4 của câu chuyện.  - Thi kể giữa các nhóm.  - Tuyên dương nhóm kể hay.  - Dặn dò: HS về tập kể lại câu chuyện. | - 4 HS chỉ tranh và trả lời.  - Cá nhân trả lời.  - Nhận xét bạn  - 2-3 học sinh trả lời.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Chú ý cách đọc từng đoạn  - Đọc thầm theo GV.  - *Tỏa ra, trong nhụy hoa, nhiều loài hoa, nhụy hoa……*  - Đọc đồng thanh cả lớp  - Đọc cá nhân.  - Đọc nối tiếp câu.  - Mỗi hs đọc một đoạn cho hết bài.  - Đọc đồng thanh cả lớp.  - Thi đọc  - Nhận xét nhóm bạn  - Đọc yêu cầu bài.  - Thảo luận  - Đại diện cặp trình bày.  - Nhận xét.  + 2-3 học sinh trả lời.  - Nhận xét bạn.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Nghe giáo viên đọc và viết vào vở.  - Nghe giáo viên đọc lại để soát lỗi, sữa lỗi.  - Lắng nghe  - Lắng nghe.  - Tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Nhìn tranh nghe kể nối tiếp từng đoạn theo tranh.  - Lắng nghe.  - Lần lượt trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe cô kể.  - Tập kể theo nhóm.  - Một số bạn kể trong nhóm theo lời kể đã chọn.  - Đại diện thi kể.  - Nhận xét nhóm bạn.  - Lắng nghe. |

**BÀI 25C:**

**GIÚP ICH CHO ĐỜI**

**I. Mục tiêu**

- Đọc đúng và đọc trơn từ ngữ, dòng thơ và khổ thơ cuả bài *Hại mưa*; Kết hợp chữ và nhìn tranh hiểu được lợ ích của hạt mưa và biết quý trọng nguồn nước ngọt do mưa đem lại.

- Tô chữ L/M, viết được 1-2 câu về lợi ích của mưa.

- Nghe – viết nói theo chủ điểm *Cuộc sống quanh em*; Biết hỏi đáp về nội dung tranh, thể hiện được theo ý bảo vệ môi trường và tình yêu đối với con vật.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- 4 thẻ chữ uống, cây, cơm, cá.

Bảng phụ thể hiện chữ viết hoa( chữ nét mờ)

+ L/M

+ Mê Linh

- *Vở vài tập tiếng* *việt* tập 2.

- Tập viết tập 2

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **HĐ1. Nghe – nói**  - Treo tranh và hỏi:  + Các em thấy gì ở mỗi bức tranh?  - YC học sinh hỏi đáp.  - Nhận xét – tuyên dương.  **B. KHÁM PHÁ.**  **HĐ2. Đọc.**  **Nghe đọc.**  \* Giới thiệu bài: Cô sẽ đọc cho các em nghe bài đòng dao *hạt mưa. Bài này gồm 2 khổ thơ* *có tranh minh họa*( GV vừa nói vừa đính tranh phóng to và chữ phóng to lên bảng). *Các em vừa nghe đọc, vừa nhìn tranh, chú ý mỗi cách* *đọc dòng thơ*(cuối mỗi dòng ngắt nghỉ hơi)*và* mỗi khổ thơ( cuối mỗi khổ thơ nghỉ và dừng lại)  - GV đọc bài.  **Đọc trơn.**  - YC tìm từ ngữ dễ viết sai, nhầm lẫn.  - YC đọc.  - YC đọc nối tiếp theo câu.  - YC đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - YC đọc đồng thanh cả lớp.  - Thi đọc nối tiếp 2 khổ thơ giữa các nhóm.    - Nhận xét- tuyện dương.  **Đọc hiểu.**  - YC thực hiện việc kể tiếp sức:  + Hãy đóng vai hạt mưa để kể về mình. Muốn vậy trước hết chúng ta phải tìm được các từ ngữ trong bài để điền vào chỗ trống.  + Một số hs tìm từ ngữ phù hợp.  1 …….trời …….đất.  2 ………mương máng…..trồng trọt  3 ……….thóc……cơm……  -Nhận xét, tuyên dương.  - Từng hs kể nối tiếp 3 câu( mỗi em 1 câu)  - Nhận xét, tuyên dương.  - YC HS đọc yêu câu ý C.  - Bài thơ nói về lợi ích gì của hạt mưa?  - Kêt luân: *Trong bài đồng dao này, qua việc hạt mưa tự kể về mình, chúng ta thấy điều được nói đến là lợi ích của hạt mưa. Nhờ có mưa, con người mới có nguồn nước để sinh sống.*  **C.LUYÊN TẬP**.  **HĐ3: Viết.**  a, Tô và viết.  - Nghe GV hướng dẫn to chữ L/M  b, Viết 1-2 câu về việc làm của các bạn trong tranh.  - Nghe GV giao nhiệm vụ: Các cặp quan sát tranh, thay nhau hỏi – đáp về việc làm của các bạn trong tranh .  + Các bạn nhỏ đang làm gì ở sân trường?  + Ai đang tưới hoa?  + Bạn nam đang làm gì?  - YC viết 1-2 câu vào vở.  - Những việc làm nào của các ban trong tranh thể hiện các bạn nhỏ rất quan tâm đến mội trường sống của mình?  - Nhận xét, tuyên dương.  **D. VẬN DỤNG.**  **HĐ4: Nghe- nói.**  **-** YC HS đọc yêu cầu.  - Hướng dẫn cách tìm các từ ngữ để điền vào chỗ trống; quan sát kĩ từng bức tranh để chọn từ ngữ phù hợp.  + *Ở bức tranh thứ 2, các em thấy người đàn ông đang uống nước vậy từ cần điền phù hợp là từ uống.*  - Các em hãy làm việc theo nhóm tìm tiếp các từ ngữ để hoàn thành các dòng còn lại các bài đồng dao này.  - Nhóm nào xog trước nêu kết quả lên dính các từ ngữ phù hợp dưới mỗi tranh.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Cùng đọc lại bài đồng dao.    - Dặn dò: Về làm bài trong sách bt, đọc lại bài thơ.  . | - Hoạt động theo cặp.( thay nhau hỏi- đáp)  - Nhận xét.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.    - Chú ý cách đọc từng đoạn  - Đọc thầm theo GV.  - *Trên trời, tưởng rằng, chảy ra, muôn loài……*  - Đọc đồng thanh cả lớp  - Đọc cá nhân.  - Đọc nối tiếp câu.  - Mỗi hs đọc khổ thơ cho hết bài.  - Đọc đồng thanh cả lớp.  - Thi đọc  - Nhận xét nhóm bạn  - Lắng nghe.  - Nối tiếp điền từ ngữ phù hợp.  - Nhận xét bạn.  - Kể nối tiếp.  - Đọc yêu cầu đề bài.  - Một số nhóm kể trước lớp.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Tô chữ L/M trong vở tập viết  + Viết từ Mê Linh..  - Lắng nghe  - Hỏi đáp theo gọi ý  - Viết vào vở.  - Biết làm cho môi trường sạch, đẹp, biết gắn bó yêu thương các con vật.  - Nhận xét.  - Nhìn tranh, nói tiếp câu để hoàn thành bài đồng dao.  - Tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Hoạt động nhóm.  - Đại diện nhóm lên thực hiện.  ( ***cày, cơm đầy, cá to)***  **-** Nhận xét.  - Đọc đồng thanh.  *Lạy trời mưa xuống*  *Lấy nước tôi uống*  *Lấy ruộng tôi cày*  *Lấy bát cơm đầy*  *Lấy khúc cá to.*  - Lắng nghe. |

**BÀI 25D:**

**NHỮNG CON VẬT THÔNG MINH**

**I. Mục tiêu**

- HS đọc mở rộng một câu chuyện hoặc bài thơ về chủ điểm *Cuộc sống quanh em.*

- Chép đoạn văn *Cá heo,*viết đúng tiếng có âm đầu *c/k.*

- Viết được câu nói về nội dung tranh.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh phóng to HĐ1.

- Tranh và chữ phóng to HĐ2 Ý C, 3 thẻ chữ c và 3 thẻ chữ k.

- *Vở vài tập tiếng* *việt* tập 2.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **HĐ1. Nghe – nói**  - Treo tranh và hỏi:  + Ở lớp chúng ta, em nào đã nhìn thấy cá heo?  + Em nào có thể kể một vài điều mình biết về cá heo cho cả lớp nghe  - Nhận xét – tuyên dương.  - Cá heo là một loài cá bơi rất nhanh. Nó có thể học tiếng nói của con người, có thể thực hiện một số động tác phức tạp ( cá heo diễn xiếc). Một chú heo ở Biển Đen đã cứu sống một phi công và được thưởng huy chương.  **B. KHÁM PHÁ.**  **HĐ2. Viết.**  a, Viết một câu về việc làm của con qua trong mỗi bức tranh.  - Treo tranh phóng to HĐ2a trên bảng nghe giải thích: Hai bức tranh thể hiện nội dung một câu chuyện nói về những con vật thông minh mà ở đây là con quạ. Con quạ này khát nước. Nó đi tìm nước, và chỉ tìm được một chiếc lọ cổ cao có ít nước. Nó liền nghĩ ra cách nhặt sỏi vào lo, để nước dâng cao. Thế là quạ có thể tha hồ uống.  - Hoạt động nhóm: Thi viết lời cho 2 bức tranh thể hiện câu chuyện vừa nghe GV kể vắn tắt.  - Nhận xét, tuyên dương nhóm nhanh nhất.  **C. LUYỆN TẬP.**  Chép đoạn văn.  - Nghe đọc đoạn văn *Cá heo.*  - YC học sinh chép bài vào vở.  - Đọc cho HS soát lỗi.  - Nhận xét một số bài và nêu lỗi sai nhiều mà HS mắc phải.  - Thi tiếp sức: Đặt đúng *c* hoặc *k* vào chỗ trống trong thẻ.  - Treo tranh và chữ phóng to của HĐ2c trên bảng.  - Tổ chức thi tiếp sức ( Lập 2 đội thi, mỗi đội 2 học sinh; nhận thẻ *c* và *k.* Sau khi nghe hiệu lệnh bắt đầu, cá nhân mỗi đội lên đặt( dính) thẻ vào chỗ trống phù hợp; đặt xong, về nhanh về vị trí đứng của đội, người thứ 2 tiếp tục…….  - Hai đội thi, đột nào đặt( dính) thẻ chữ c, k nhanh và đúng là đội thắng cuộc.  - Tổ chức chơi.  - Nhận xét, tuyên dương.  - YC đọc các từ ngữ đã đặt.  - Nhắc nhở cách viết *c/k.*  **D. VẬN DỤNG**  **HĐ3: Đọc**  - Hướng dẫn nhiệm vụ:  + Tìm đọc đoạn, bài nói về những con vật có ở nước ta hoăc nước ngoài ( êm biết nhờ đọc sách, truyện)  + Chia sẻ với bạn bè, người thân về đoạn, bài thơ đã đọc.  - Qua bài Qụa có thông minh hay không? Hãy nói điều em thích trong bài?  - Liên hệ: *Xung quanh chúng ta có nhiều rất con vật đáng yêu, thông minh các em phải biết quý trong những con vật xung quanh mình.*  - Dăn dò: Dặn học sinh về đọc lại bài làm bài tập trong sách bài tập. | - 1 – 2 HS trả lời.  - Nhận xét.  - Lắng nghe.    - Lắng nghe.  - Hoạt động nhóm.  ( Gắp sỏi cho vào lọ là sáng kiến của quạ; có nước uống là phần thưởng cho sáng kiến của quạ; quạ tìm ra cách để nước dâng cao; quạ đã tự giải khát cho mình.  - Đại diện nói tên đặt cho mỗi bức tranh, nêu kết quả.  - Nhận xét nhóm bạn.  - Từng HS chép vào vở theo lời đọc của GV, nghe, chép, từng cụm từ.  - Từng HS nghe GV đọc lại để soát lỗi.  - Từng HS sửa lỗi.  - Soát lỗi theo cặp.  - Quan sát tranh.  - Lắng nghe.  - HS chơi.  - Đọc từ ngữ đã đặt *c/k.*  - Lắng nghe.  - Tìm sách theo hướng dẫn của GV.  - Ghi chép lại điều thấy hay trong đoạn văn bản đọc được.  - Trả lời.  - Lắng nghe. |